

**KẾ HOẠCH**  
**Kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Công văn số 646/TTr-PCTN ngày 15/10/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 và các năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Yên Châu xây dựng Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập để cơ quan, đơn vị biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của cá nhân, phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng. Nâng cao trách nhiệm giải trình, trung thực, đầy đủ, kịp thời về các nội dung liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập.

**2. Yêu cầu**

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập lần đầu theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập**

**1.1. Việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm**

a) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản hàng năm là các đối tượng theo quy định tại khoản 3 điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III Nghị định số 130/2020/NĐ-CP*).

b) Bản kê khai: Sử dụng mẫu Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*thực hiện kê khai toàn bộ các mục trong mẫu bản kê khai, người kê khai phải ký ở từng trang và ký ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, mỗi người kê khai 02 bản*).

### **1.2. Việc kê khai tài sản bổ sung (nếu có)**

a) Người có nghĩa vụ kê khai bổ sung: Đối tượng kê khai bổ sung là những đối tượng không thuộc diện kê khai hàng năm nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên (*tính từ thời điểm kê khai lần đầu cho đến nay theo quy định tại khoản 2 điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*).

b) Bản kê khai: Sử dụng mẫu Phụ lục II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*thực hiện kê khai toàn bộ các mục trong mẫu bản kê khai, người kê khai phải ký ở từng trang và ký ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, mỗi người kê khai 02 bản*).

### **1.3. Việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (nếu có)**

a) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là các đối tượng đang giữ vị trí công tác theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 mới được tuyển dụng.

b) Bản kê khai: Sử dụng mẫu Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*thực hiện kê khai toàn bộ các mục trong mẫu bản kê khai, người kê khai phải ký ở từng trang và ký ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, mỗi người kê khai 02 bản*).

**2. Tài sản, thu nhập phải kê khai (quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018) gồm:**

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá trị và bất động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 triệu đồng trở lên;

- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai: Được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến trước ngày kê khai năm 2021.

### **3. Thời gian thực hiện kê khai và công tác tiếp nhận, sao lục, gửi và lưu bản kê khai**

Người có nghĩa vụ kê khai nộp **02** Bản kê khai về phòng Nội vụ **trước ngày 25 tháng 11 năm 2021**; trường hợp không đạt thì phải kê khai lại, thời gian kê khai lại không quá 7 ngày.

Phòng Nội vụ có trách nhiệm rà soát, kiểm tra bản kê khai đảm bảo theo mẫu, tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày

tháng năm nhận bản kê khai;

#### **4. Về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị**

Chậm nhất không quá 05 ngày kể từ ngày **05/12/2021**, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử người đến Phòng Nội vụ huyện để nhận sao lục các bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định và tổ chức công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

- Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện được niêm yết tại trụ sở UBND hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng ủy ban nhân dân huyện.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc UBND cấp xã được niêm yết tại trụ sở UBND xã hoặc công bố công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai bằng một trong hai hình thức cụ thể:

##### *\* Hình thức công khai tại cuộc họp*

Là hình thức công khai trước toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

##### *\* Hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị*

Vị trí niêm yết phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Thời gian niêm yết là 15 ngày; việc niêm yết phải được lập thành biên bản trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan và đại diện tổ chức công đoàn.

##### **- Một số lưu ý**

Cuộc họp công khai Bản kê khai phải đảm bảo có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Cuộc họp công khai phải ghi thành biên bản và ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tiêu đề bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ ghi là “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM”.

Không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định của Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập.

Nếu không tăng, giảm tài sản thì ghi rõ “không có biến động” ngay sau mục biến động tài sản thu nhập.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai theo đúng mẫu kê khai quy định.

- Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện đúng nội dung Kế hoạch này, nghiên cứu văn bản, kê khai đầy đủ, chính xác, ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng (*kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai bổ sung*).

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người có nghĩa vụ kê khai thực hiện các nội dung sau: xây dựng kế hoạch kê khai tài sản của đơn vị, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, biên bản công khai, báo cáo kết quả kê khai, gửi hồ sơ về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) **chậm nhất ngày 10/12/2021**.

**2.** Giao Phòng Nội vụ phối hợp với Thanh tra huyện hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021 đúng quy định.

Tiếp nhận bản kê khai; khi nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp của bản kê khai; sao lục, gửi, lưu và quản lý bản kê khai theo từng đối tượng, đảm bảo thời gian theo quy định; gửi danh sách tổng hợp và 01 bản kê khai (*bản chính*) của tất cả các đối tượng kê khai về Thanh tra tỉnh, lưu 01 bản kê khai tại Phòng Nội vụ huyện (*bản chính*) để phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

UBND huyện Yên Châu yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV, (Hòa 05 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lù Văn Cường**